

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BIDV
BIDV SECURITIES JOINT STOCK COMPANY

Số: 1021 /BSC-CBTT

No: 1021 /BSC-CBTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Independence - Freedom – Happiness

Hà Nội, ngày 24 tháng 01 năm 2025
Hanoi, January 24, 2025

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ
PERIODIC INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi/To: - Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước
- *State Securities Commission of Vietnam*
- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam/Sở Giao dịch Chứng
khoán TP HCM/Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
- *Vietnam Exchange/Ho Chi Minh Stock Exchange/Hanoi
Stock Exchange*

1. Tên tổ chức/Name of organization: Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV/*BIDV Securities
Joint Stock Company*

Mã chứng khoán/Mã thành viên/Stock code/Broker code: BSI/002

Địa chỉ/Address: Tầng 8, Tầng 9 Toà nhà ThaiHoldings, 210 Trần Quang Khải, Trảng Tiễn,
Hoàn Kiếm, Hà Nội/*Floor 8, 9 ThaiHoldings Building, 210 Tran Quang Khai, Trang Tien, Hoan
Kiem, Hanoi.*

Điện thoại/Tel: 024.39352722

Fax: 024.33816699

Email: ir@bsc.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố/Contents of disclosure:

Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2024/*The Corporate Governance Report in 2024.*



3. Thông tin này đã được công bố trên **trang thông tin điện tử của công ty** vào ngày 24/1/2025 tại đường dẫn: <https://www.bsc.com.vn/nha-dau-tu/thong-tin-tai-chinh>

This information was published on the company's website on January 24, 2025, as in the link: <https://www.bsc.com.vn/nha-dau-tu/thong-tin-tai-chinh>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/*We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.*

Tài liệu đính kèm/Attached documents:

- Văn bản liên quan đến nội dung công bố thông tin/*Document related to the content of disclosure*

TỔNG GIÁM ĐỐC

GENERAL DIRECTOR



NGUYỄN DUY VIỄN





CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BIDV
BIDV SECURITIES JOINT STOCK COMPANY

Số/No.: 120 / BC-BSC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Independence - Freedom – Happiness

Hà Nội, ngày 24 tháng 01 năm 2025
Hanoi, January 24, 2025

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2024
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE 2024

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.
To: - *The State Securities Commission;*
- *The Stock Exchange.*

- Tên công ty niêm yết: **Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV**
*Name of listing company: **BIDV Securities Joint Stock Company***
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 8, Tầng 9 Tòa nhà Thaiholdings, số 210 Trần Quang Khải, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Address of headoffice: 8F, 9F Thaiholdings Tower, 210 Tran Quang Khai St, Trang Tien Ward, Hoan Kiem District, Hanoi
- Điện thoại/ Telephone: 024.393.52722 Fax: 024.338.16699 Email: ir@bsc.com.vn
- Vốn điều lệ: 2.230.607.010.000 đồng
Charter capital: VND 2,230,607,010,000
- Mã chứng khoán/ Securities code: BSI
- Mô hình quản trị công ty/ Governance model:
Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc/Giám đốc/ *General Meeting of Shareholders, Board of Directors, Supervisory Board and General Director/Director.*
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện
The implementation of internal audit: Implemented.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/ *Activities of the General Meeting of Shareholders*

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)

Information on meetings, resolutions, and decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders approved in the form of written comments):

STT No.	Số Nghị quyết/Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>
1	01/NQ-ĐHĐCĐ	23/04/2024	1. Thông qua các Báo cáo sau/ <i>Approving the following Reports</i> 1.1. Báo cáo của Hội đồng quản trị ("HĐQT") về kết quả hoạt động năm 2023 và định hướng hoạt động năm 2024. <i>Report of the Board of Directors ("BOD") on 2023 results of operations and 2024 operational direction.</i> 1.2. Báo cáo đánh giá của Thành viên HĐQT độc lập năm 2023. <i>Report of the Independent member of Board of Directors in 2023.</i> 1.3. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động năm 2023 và định hướng hoạt động năm 2024. <i>Report of the Board of Supervisors on the results of operations in 2023 and operational orientation in 2024.</i> 1.4. Báo cáo của Ban Điều hành về kết quả hoạt động kinh doanh Công ty năm 2023 và dự kiến kế hoạch kinh doanh 2024. <i>Report of the Board of Management on the Company's business results in 2023 and expected business plan for 2024.</i> 2. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023 và Kế hoạch kinh doanh năm 2024. <i>Approving the 2023 Business Results Report and 2024 Business Plan.</i> 3. Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2023, phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024. <i>Approving the 2023 Audited Financial Statements, the 2023 profit distribution plan, and the 2024 profit distribution plan.</i> 4. Thông qua Báo cáo thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2023 và đề xuất thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2024.

STT No.	Số Nghị quyết/Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
			Approving the Remuneration Report of the Board of Directors, the Supervisory Board in 2023 and the proposed remuneration of the Board of Directors and the Board of Supervisors in 2024. 5. Thông qua Phương án Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và tăng vốn điều lệ của BSC. Approving the Share Issuance Plan to pay dividends and increase charter capital of BSC. 6. Thông qua việc miễn nhiệm và bầu thay thế Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021-2026. Approving the dismissal and election of replacement Members of the Board of Directors for the term 2021-2026.

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo năm)/ Board of Directors (Annual report):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)/ Information about the members of the Board of Directors (BODs):

STT No.	Thành viên HĐQT Board of Directors' members	Chức vụ/ Position (Thành viên HĐQT độc lập, TV HĐQT không điều hành/ Independent members of the BODs, Non-executive members of the BODs)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập The date becoming/ceasing to be the member of the BODs	
			Ngày bổ nhiệm Date of appointment	Ngày miễn nhiệm Date of dismissal
1	Ông Ngô Văn Dũng Mr. Ngo Van Dzung	Chủ tịch HĐQT Chairman	10/04/2021	
2	Ông Chung, Jae Hoon Mr. Chung, Jae Hoon	Phó Chủ tịch HĐQT Vice Chairman	18/11/2022	
3	Ông Nguyễn Duy Viễn Mr. Nguyen Duy Vien	Thành viên HĐQT Member	10/04/2021	
4	Bà Hoàng Thị Minh Ngọc Ms. Hoang Thi Minh Ngoc	Thành viên HĐQT không điều hành Non-executive members	23/04/2024	

STT No.	Thành viên HĐQT <i>Board of Directors' members</i>	Chức vụ/ Position (Thành viên HĐQT độc lập, TV HĐQT không điều hành/ <i>Independent members of the BODs, Non-executive members of the BODs</i>)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập <i>The date becoming/ceasing to be the member of the BODs</i>	
			Ngày bổ nhiệm <i>Date of appointment</i>	Ngày miễn nhiệm <i>Date of dismissal</i>
5	Bà Nguyễn Thanh Huyền <i>Ms. Nguyen Thanh Huyen</i>	Thành viên HĐQT không điều hành <i>Non-executive members</i>	10/04/2021	23/04/2024
6	Ông Lim, Do Kyoon <i>Mr. Lim, Do Kyoon</i>	Thành viên HĐQT độc lập <i>Independent Member</i>	18/11/2022	

2. Các cuộc họp HĐQT/ *Meetings of the Board of Directors:*

STT No.	Thành viên HĐQT <i>Board of Director' member</i>	Số buổi họp HĐQT tham dự <i>Number of meetings attended by Board of Directors</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Attendance rate</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reasons for absence</i>
1	Ông Ngô Văn Dũng <i>Mr. Ngo Van Dung</i>	10/10	100%	-
2	Ông Chung, Jae Hoon <i>Mr. Chung, Jae Hoon</i>	10/10	100%	-
3	Ông Nguyễn Duy Viễn <i>Mr. Nguyen Duy Vien</i>	10/10	100%	-
4	Bà Hoàng Thị Minh Ngọc <i>Ms. Hoang Thi Minh Ngoc</i>	6/6	100%	- Bổ nhiệm từ ngày 23/04/2024/ <i>Appointed from April 23, 2024</i>
5	Bà Nguyễn Thanh Huyền <i>Ms. Nguyen Thanh Huyen</i>	3/4	75%	- Vắng mặt tại 01 buổi họp ngày 29/03/2024 vì lý do cá nhân/ <i>Absent from 01 meeting on March 29, 2024 due to personal reasons;</i> - Miễn nhiệm từ ngày 23/04/2024/ <i>Dismissed from April 23, 2024.</i>

STT No.	Thành viên HĐQT <i>Board of Director' member</i>	Số buổi họp HĐQT tham dự <i>Number of meetings attended by Board of Directors</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Attendance rate</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reasons for absence</i>
6	Ông Lim, Do Kyoong <i>Mr. Lim, Do Kyoong</i>	10/10	100%	-

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Điều hành/ *Supervising the Board of Management by the Board of Directors:*

HĐQT thực hiện việc giám sát thông qua các hình thức: Giám sát thông qua hệ thống thông tin báo cáo định kỳ, bất thường; Giám sát thông qua các đơn vị giúp việc/tham mưu cho HĐQT gồm: Văn phòng HĐQT; Ban Kiểm toán Nội bộ; Tiểu Ban Quản trị rủi ro; Tiểu ban Chính sách Phát triển; Tiểu ban Nhân sự Tiền lương; Giám sát trực tiếp: Thông qua việc HĐQT trực tiếp thực hiện việc giám sát, xem xét chỉ đạo Ban điều hành trên nguyên tắc trung thực, cẩn trọng, khách quan. Các hoạt động chính của HĐQT trong năm 2024 như sau:

The Board of Directors supervise through the following forms: Supervising through the periodic and irregular reporting information system; Supervising through assisting/advising units under the Board of Directors including: Board of Directors Office; Internal Audit Committee; Risk Management Subcommittee; Development Policy Subcommittee; Human Resources and Salary Subcommittee; And directly supervising: Through the Board of Directors directly monitoring, reviewing and directing the Board of Management on the principles of honesty, caution and objectivity. The main activities of the Board of Directors in 2024 are as follows:

- Ban hành Chính sách quản trị rủi ro năm 2024;
Issuing the Risk Management Policy in 2024;
- Thông qua Báo cáo quản trị Công ty năm 2023 và Báo cáo quản trị Công ty 6 tháng đầu năm 2024;
Approving the Report on Corporate Governance of 2023 and Report on Corporate Governance in the first half of 2024;
- Thông qua Chiến lược đầu tư Giấy tờ có giá của Tổ chức tín dụng năm 2024;
Approving on the Investment strategy of valuable papers of financial institutions in 2024;
- Thông qua Chiến lược tự doanh Trái phiếu Chính phủ năm 2024;
Approving on the Government Bond Trading Strategy in 2024;
- Thông qua Chiến lược tự doanh Trái phiếu Doanh nghiệp năm 2024;
Approving on the Corporate Bond Trading Strategy 2024;
- Thông qua Chiến lược đầu tư Cổ phiếu, Chứng chỉ quỹ, Hợp đồng tương lai và Chứng quyền năm 2024;
Approving the Stock, ETFs, Futures and CW investment strategy for 2024;
- Bổ sung quy hoạch cán bộ BSC;
Additional Personnel Planning;

- Giao KPI Công ty năm 2024;
Assign Company's KPI in 2024;
- Thông qua nội dung tài liệu họp ĐHĐCĐ 2024;
Approving the content of the 2024 General Meeting of Shareholders documents;
- Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 vào ngày 23/04/2024 đúng quy định của Pháp luật hiện hành;
Holding the Annual General Meeting of Shareholders in 2024 on April 23, 2024 in accordance with the current laws;
- Phê duyệt kế hoạch trang bị tài sản cố định và đầu tư xây dựng cơ bản năm 2024;
Approving the plan for procurement of fixed assets and investment in capital construction in 2024;
- Phê duyệt Mô hình tổ chức và Quy chế tổ chức của Công ty;
Approving the Organizational Model and Organizational Regulations of the Company;
- Thành lập các Khối, Phòng, Trung tâm theo Mô hình tổ chức mới;
Establishment of Divisions, Departments, and Centers according to the new organizational model;
- Kiện toàn nhân sự theo Mô hình tổ chức mới;
Consolidate human resources according to the new organizational model;
- Ban hành Quy định Phòng, chống rửa tiền tại BSC;
Promulgating the Anti-money Laundering Regulation at BSC;
- Phê duyệt chỉ tiêu kế hoạch điều hành nội bộ Công ty năm 2024;
Approving the targets of internal operating plan for 2024;
- Phê duyệt Kế hoạch Kiểm toán nội bộ;
Approving the Internal Audit activity plan;
- Chỉ đạo thực hiện chi trả cổ tức năm 2023 bằng cổ phiếu;
Directing the implementation of dividend payment in 2023 by shares;
- Thông qua việc tăng vốn điều lệ Công ty và cập nhật vốn điều lệ mới tại Điều lệ Công ty;
Approving the increase of the Company's charter capital and update new charter capital in Company's Charter;
- Ban hành thay thế quy định về phân cấp, ủy quyền của HĐQT cho Chủ tịch HĐQT/Tổng Giám đốc Công ty;
Promulgate replacement regulations on decentralization and authorization of the Board of Directors to the Chairman/General Director of BSC;
- Ban hành Kế hoạch dự phòng tình huống khẩn cấp của BSC;
Issuing the Contingency plan for emergency situations of BSC;
- Ban hành Quy trình Quản trị rủi ro nghiệp vụ Chứng quyền có bảo đảm;
Issuing the "Risk Management Procedure for Covered Warrants";
- Xếp loại hoàn thành nhiệm vụ, đánh giá KPI Công ty và quyết toán quỹ lương Công ty năm 2024;
Ranking of task completion, evaluating the Company's KPI and settling the Company's salary fund in 2024;

- Giám sát và chỉ đạo việc thực hiện công tác quản trị rủi ro tại Công ty;
Monitor and direct the implementation of risk management at BSC;
- Quyết định các vấn đề trọng yếu theo phân cấp, thẩm quyền;
Decide on main issues according to decentralization and authorization;
- Chỉ đạo công bố thông tin định kỳ và bất thường theo quy định;
Directing the periodic and irregular information disclosure under the laws;
- Đôn đốc và giám sát tình hình thực hiện Kế hoạch Kinh doanh năm 2024;
Supervising and monitoring the Bussiness Plan implementation in 2024;
- Thông qua các giao dịch vượt thẩm quyền của Tổng Giám đốc;
Approving transactions beyond the authority of the General Director;
- Thông qua các văn bản chế độ thuộc thẩm quyền HĐQT.
Approving regulatory documents under the authority of the Board of Directors.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có)/ *Activities of the Board of Directors' subcommittees (If any):*

Hoạt động của các Ban/Tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị trong năm 2024 như sau:

The activities of the Committee/ Subcommittees under Board of Directors in 2024 are as follows:

4.1. Ban Kiểm toán nội bộ/ *Internal Audit Committee:*

Trong năm 2024, Ban Kiểm toán nội bộ đã thực hiện:

In 2024, the Internal Audit Committee has implemented:

- Rà soát Báo cáo tài chính và Chỉ tiêu an toàn tài chính;
Reviewing Financial Statements and Financial Safety Indicators;
- Kiểm toán hoạt động Phòng chống rửa tiền trong năm 2023 tại BSC;
Audit of Anti-Money Laundering activities in 2023 at BSC;
- Thực hiện 06 cuộc kiểm toán nội bộ theo kế hoạch;
Carrying out 06 internal auditing programs as planned;
- Báo cáo đánh giá định kỳ tình hình, hiệu quả hoạt động và các rủi ro thua lỗ tiềm ẩn trong hoạt động kinh doanh của Công ty;
Periodic assessing reports on the situation, performance and potential risks of loss in the Company's business activities;
- Rà soát hệ thống văn bản nội bộ tại BSC và khuyến nghị sửa đổi, cập nhật.
Review the internal document system at BSC and recommend amendments and updates.

4.2. Tiểu ban Quản trị rủi ro/ *Risk Management Sub-Committee.*

Trong năm 2024 Tiểu ban QTRR đã thực hiện:

In 2024, Risk Management Sub-Committee has implemented:

- Tham mưu cho HĐQT ban hành Chính sách quản trị rủi ro 2024 và xây dựng Chính sách Quản trị rủi ro năm 2025;
Advising the Board of Directors to issue risk management policy of 2024 and develop risk management policy of 2025;
- Tham mưu cho HĐQT các phương án xử lý đối với rủi ro trong danh mục đầu tư;
Advising the Board of Directors on risk management options for investment portfolio;
- Tham mưu cho HĐQT xử lý kịp thời các vướng mắc trong công tác QTRR dựa trên báo cáo định kỳ của Tổng Giám đốc, Phòng QTRR và các bộ phận liên quan đến hoạt động QTRR;
Advising the Board of Directors on timely handling of problems in risk management based on periodic reports from the General Director, Risk Management Department and other departments relevant to risk management activities;

4.3. Tiểu Ban Nhân sự - Tiền lương/ *Human Resource - Salary Sub-Committee.*

Trong năm 2024 Tiểu Ban Nhân sự - Tiền lương đã thực hiện:

In 2024, Human Resource - Salary Sub-Committee has implemented:

- Tham mưu cho HĐQT về công tác Xếp loại thi đua khen thưởng của năm 2023;
Advising the Board of Directors on Rank and commendation in 2023;
- Tham mưu cho HĐQT về công tác quy hoạch cán bộ;
Advising the Board of Directors on staff planning;
- Tham mưu cho HĐQT về công tác khen thưởng cán bộ;
Advising the Board of Directors on staff rewards;
- Tham mưu cho HĐQT trong việc xây dựng Mô hình tổ chức mới và dự thảo Quy chế tổ chức Công ty;
Advising the Board of Directors in developing the Company's Organizational Model and drafting Organizational Regulations;
- Tham mưu cho HĐQT về công tác kiện toàn nhân sự theo Mô hình tổ chức mới;
Advising the Board of Directors on personnel consolidation according to the new organizational model;
- Tham mưu cho HĐQT về công tác xếp lương đối với cán bộ sau khi kiện toàn theo Mô hình tổ chức mới;
Advising the Board of Directors on salary arrangement for staff after restructuring according to the new organizational model;
- Tham mưu cho HĐQT trong việc xây dựng Dự thảo Quy chế chi trả thu nhập;
Advising the Board of Directors in developing the Draft Income Payment Regulations;
- Tham mưu cho HĐQT trong việc xây dựng Dự thảo Quy chế giao và đánh giá KPI.
Advising the Board of Directors in developing the Draft Regulations on KPI assignment and evaluation.

4.4. Tiểu Ban Chính sách Phát triển/ *Development Policy Subcommittee.*

Trong năm 2024, Tiểu Ban Chính sách Phát triển đã thực hiện:

In 2024, Development Policy Subcommittee has implemented:

- Tham mưu cho HĐQT về chiến lược và thực hiện chính sách phát triển của công ty.
Advising the Board of Directors on the development strategy and the implementation of the company development policy.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo năm)/ *Resolutions/Decisions of the Board of Directors (Annual report)*:

Số No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
1	10/NQ-BSC	09/01/2024	Phê duyệt phương án vay vốn của BSC <i>Approving the loan proposal of BSC</i>	100%
2	33/QĐ-BSC	19/01/2024	Ban hành Chính sách Quản trị rủi ro năm 2024 <i>Issuing the Risk Management Policy 2024</i>	100%
3	35/NQ-BSC	19/01/2024	Phê duyệt đầu tư tiền gửi có kỳ hạn/chứng chỉ tiền gửi <i>Approving term deposit/certificate of deposit (CD) investment</i>	100%
4	37/NQ-BSC	19/01/2024	Phê duyệt phương án vay vốn của BSC <i>Approving the loan proposal of BSC</i>	100%
5	54/NQ-BSC	25/01/2024	Phê duyệt phương án chi Quỹ lương bổ sung năm 2023 <i>Approving the plan for additional salary fund allocation in 2023</i>	100%
6	55/NQ-BSC	25/01/2024	Phê duyệt phương án vay vốn của BSC <i>Approving the loan proposal of BSC</i>	100%
7	113/QĐ-BSC	01/02/2024	Thông qua kết quả xếp loại thi đua đối với lãnh đạo cấp cao, cán bộ quản lý và khen thưởng với các tập thể/cá nhân có thành tích xuất sắc tiêu biểu năm 2023 <i>Approving the results of emulation ranking for senior leaders, managers and rewards for teams with special and excellent achievements in 2023</i>	100%
8	125/NQ-BSC	06/02/2024	Phê duyệt phương án vay vốn của BSC <i>Approving the loan proposal of BSC</i>	100%
9	129/NQ-BSC	07/02/2024	Thông qua Chiến lược đầu tư Giấy tờ có giá của Tổ chức tín dụng năm 2024 <i>Approving on the Investment strategy of valuable papers of financial institutions in 2024</i>	100%
10	130/NQ-BSC	07/02/2024	Thông qua Chiến lược tự doanh Trái phiếu Chính phủ năm 2024 <i>Approving on the Government Bond Trading Strategy in 2024</i>	100%

11	131/NQ-BSC	07/02/2024	Thông qua Chiến lược tự doanh Trái phiếu Doanh nghiệp năm 2024 <i>Approving on the Corporate Bond Trading Strategy 2024</i>	100%
12	135/QĐ-BSC	19/02/2024	Bổ sung quy hoạch cán bộ BSC <i>Additional Personnel Planning</i>	100%
13	136/QĐ-BSC	19/02/2024	Giao KPI Công ty năm 2024 <i>Assign Company's KPI in 2024</i>	100%
14	138/NQ-BSC	19/02/2024	Phê duyệt phương án vay vốn của BSC <i>Approving the loan proposal of BSC</i>	100%
15	139/NQ-BSC	19/02/2024	Phê duyệt phương án vay vốn của BSC <i>Approving the loan proposal of BSC</i>	100%
16	140/NQ-BSC	19/02/2024	Phê duyệt phương án vay vốn của BSC <i>Approving the loan proposal of BSC</i>	100%
17	142/NQ-BSC	20/02/2024	Phê duyệt phương án vay vốn của BSC <i>Approving the loan proposal of BSC</i>	100%
18	143/NQ-BSC	20/02/2024	Phê duyệt phương án vay vốn của BSC <i>Approving the loan proposal of BSC</i>	100%
19	145/NQ-BSC	21/02/2024	Phê duyệt phương án vay vốn của BSC <i>Approving the loan proposal of BSC</i>	100%
20	146/NQ-BSC	21/02/2024	Thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 <i>Approving on the plan to hold the Annual General Meeting of Shareholders in 2024</i>	100%
21	151/NQ-BSC	22/02/2024	Phê duyệt phương án vay vốn của BSC <i>Approving the loan proposal of BSC</i>	100%
22	198/NQ-BSC	29/02/2024	Thông qua Chiến lược đầu tư Cổ phiếu, Chứng chỉ quỹ, Hợp đồng tương lai và Chứng quyền năm 2024 <i>Approving the Equity, ETFs, Futures and CW investment strategy for 2024</i>	100%
23	199/NQ-BSC	29/02/2024	Phê duyệt phương án vay vốn của BSC <i>Approving the loan proposal of BSC</i>	100%
24	200/NQ-BSC	29/02/2024	Phê duyệt phương án vay vốn của BSC <i>Approving the loan proposal of BSC</i>	100%

25	202/NQ-BSC	01/03/2024	Phê duyệt phương án vay vốn của BSC <i>Approving the loan proposal of BSC</i>	100%
26	204/NQ-BSC	04/03/2024	Phê duyệt phương án vay vốn của BSC <i>Approving the loan proposal of BSC</i>	100%
27	205/NQ-BSC	04/03/2024	Phê duyệt phương án vay vốn của BSC <i>Approving the loan proposal of BSC</i>	100%
28	206/NQ-BSC	04/03/2024	Phê duyệt phương án vay vốn của BSC <i>Approving the loan proposal of BSC</i>	100%
29	207/NQ-BSC	04/03/2024	Phê duyệt phương án vay vốn của BSC <i>Approving the loan proposal of BSC</i>	100%
30	209/NQ-BSC	06/03/2024	Phê duyệt phương án vay vốn của BSC <i>Approving the loan proposal of BSC</i>	100%
31	210/NQ-BSC	08/03/2024	Phê duyệt phương án vay vốn của BSC <i>Approving the loan proposal of BSC</i>	100%
32	211/NQ-BSC	11/03/2024	Phê duyệt phương án vay vốn của BSC <i>Approving the loan proposal of BSC</i>	100%
33	212/NQ-BSC	11/03/2024	Phê duyệt phương án vay vốn của BSC <i>Approving the loan proposal of BSC</i>	100%
34	213/NQ-BSC	11/03/2024	Phê duyệt phương án vay vốn của BSC <i>Approving the loan proposal of BSC</i>	100%
35	214/NQ-BSC	11/03/2024	Phê duyệt phương án vay vốn của BSC <i>Approving the loan proposal of BSC</i>	100%
36	221/QĐ-BSC	11/03/2024	Thông qua Kế hoạch đào tạo năm 2024 <i>Approving the Training Plan in 2024</i>	100%
37	224/QĐ-BSC	13/03/2024	Phê duyệt hạn mức đầu tư trái phiếu <i>Approving the Bond investment limit</i>	100%
38	225/NQ-BSC	13/03/2024	Phê duyệt phương án vay vốn của BSC <i>Approving the loan proposal of BSC</i>	100%
39	228/NQ-BSC	15/03/2024	Phê duyệt phương án vay vốn của BSC <i>Approving the loan proposal of BSC</i>	100%

40	240/QĐ-BSC	18/03/2024	Xếp lương đối với cán bộ <i>Salary arrangements for staff</i>	100%
41	241/QĐ-BSC	18/03/2024	Xếp lương đối với cán bộ <i>Salary arrangements for staff</i>	100%
42	242/QĐ-BSC	18/03/2024	Xếp lương đối với cán bộ <i>Salary arrangements for staff</i>	100%
43	243/QĐ-BSC	18/03/2024	Xếp lương đối với cán bộ <i>Salary arrangements for staff</i>	100%
44	244/QĐ-BSC	18/03/2024	Xếp lương đối với cán bộ <i>Salary arrangements for staff</i>	100%
45	245/QĐ-BSC	18/03/2024	Xếp lương đối với cán bộ <i>Salary arrangements for staff</i>	100%
46	246/QĐ-BSC	18/03/2024	Xếp lương đối với cán bộ <i>Salary arrangements for staff</i>	100%
47	247/QĐ-BSC	18/03/2024	Xếp lương đối với cán bộ <i>Salary arrangements for staff</i>	100%
48	248/QĐ-BSC	18/03/2024	Xếp lương đối với cán bộ <i>Salary arrangements for staff</i>	100%
49	249/QĐ-BSC	18/03/2024	Xếp lương đối với cán bộ <i>Salary arrangements for staff</i>	100%
50	252/NQ-BSC	20/03/2024	Phê duyệt phương án vay vốn của BSC <i>Approving the loan proposal of BSC</i>	100%
51	253/QĐ-BSC	21/03/2024	Phê duyệt kế hoạch trang bị tài sản cố định và đầu tư xây dựng cơ bản năm 2024 <i>Approving the plan for procurement of fixed assets and investment in capital construction in 2024</i>	100%
52	254/NQ-BSC	21/03/2024	Phê duyệt phương án vay vốn của BSC <i>Approving the loan proposal of BSC</i>	100%

53	256/NQ-BSC	22/03/2024	Phê duyệt Dự thảo Thỏa thuận liên doanh giữa BSC và Edmond de Rothschild (EDRS) trong việc góp vốn thành lập Công ty Quản lý quỹ tại Việt Nam <i>Approving the Draft of Joint venture agreement between BSC and EDRS in capital contribution for establishing a FMC</i>	100%
54	261/NQ-BSC	26/03/2024	Phê duyệt phương án vay vốn của BSC <i>Approving the loan proposal of BSC</i>	100%
55	262/NQ-BSC	26/03/2024	Phê duyệt phương án vay vốn của BSC <i>Approving the loan proposal of BSC</i>	100%
56	268/QĐ-BSC	28/03/2024	Ban hành quy định về phân cấp, ủy quyền của Hội đồng quản trị cho Chủ tịch HĐQT/Tổng Giám đốc BSC <i>Promulgate regulations on decentralization and authorization of the Board of Directors to the Chairman/General Director of BSC</i>	100%
57	269/NQ-BSC	28/03/2024	Phê duyệt phương án vay vốn của BSC <i>Approving the loan proposal of BSC</i>	100%
58	270/NQ-BSC	28/03/2024	Phê duyệt phương án vay vốn của BSC <i>Approving the loan proposal of BSC</i>	100%
59	271/QĐ-BSC	28/03/2024	Phê duyệt phương án vay vốn của BSC <i>Approving the loan proposal of BSC</i>	100%
60	272/NQ-HĐQT	29/03/2024	Phê duyệt Mô hình tổ chức và Quy chế Tổ chức của Công ty Cổ phần chứng khoán BIDV <i>Approving the Organizational Model and Organizational Regulations of BIDV Securities Joint Stock Company</i>	100%
61	273/QĐ-HĐQT	29/03/2024	Ban hành Quy chế Tổ chức của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV <i>Promulgating the Organizational Regulations of BIDV Securities Joint Stock Company</i>	100%
62	277/QĐ-HĐQT	01/04/2024	Thành lập Khối Tư vấn Đầu tư <i>Establishment of Investment Consulting Division</i>	100%
63	278/QĐ-HĐQT	01/04/2024	Thành lập Khối Đầu tư và Kinh doanh vốn <i>Establishment of Investment and Treasury Division</i>	100%

64	279/QĐ-HĐQT	01/04/2024	Thành lập Trung tâm phân tích <i>Establishment of Research Center</i>	100%
65	280/QĐ-HĐQT	01/04/2024	Thành lập Khối Công nghệ thông tin <i>Establishment of IT Division</i>	100%
66	281/QĐ-HĐQT	01/04/2024	Thành lập Khối Kiểm soát tuân thủ <i>Establishment of Compliance Division</i>	100%
67	282/QĐ-HĐQT	01/04/2024	Thành lập Khối Chiến lược và Chuyển đổi số <i>Establishment of Strategy and Digital Transformation Division</i>	100%
68	283/QĐ-HĐQT	01/04/2024	Thành lập Khối vận hành <i>Establishment of Operation Division</i>	100%
69	284/QĐ-HĐQT	01/04/2024	Thành lập Khối Dịch vụ Ngân hàng Đầu tư (IB) <i>Establishment of Investment Banking Division (IB)</i>	100%
70	285/QĐ-HĐQT	01/04/2024	Thành lập Phòng Kế hoạch <i>Establishment of Planning Department</i>	100%
71	286/QĐ-HĐQT	01/04/2024	Thành lập Phòng Truyền thông và Marketing <i>Establishment of Communication & PR-Marketing Department</i>	100%
72	287/QĐ-HĐQT	01/04/2024	Thành lập Phòng Dịch vụ Tài chính <i>Establishment of Financial Services Department</i>	100%
73	288/QĐ-HĐQT	01/04/2024	Thành lập Phòng Tư vấn Đầu tư Khách hàng VIP 1 Hội sở <i>Establishment of VIP Customer Investment Consulting Department 1 (Head Office)</i>	100%
74	289/QĐ-HĐQT	01/04/2024	Thành lập Phòng Tư vấn Đầu tư Khách hàng VIP 2 Hội sở <i>Establishment of VIP Customer Investment Consulting Department 2 (Head Office)</i>	100%
75	290/QĐ-HĐQT	01/04/2024	Thành lập Phòng Pháp chế <i>Establishment of Legal Department</i>	100%
76	291/QĐ-HĐQT	01/04/2024	Thành lập Phòng Đầu tư <i>Establishment of Investment Department</i>	100%
77	292/QĐ-HĐQT	01/04/2024	Thành lập Phòng Chính sách Sản phẩm Bán lẻ <i>Establishment of Retail Product Policy Department</i>	100%

78	293/QĐ-HĐQT	01/04/2024	Thành lập Trung tâm Tư vấn <i>Establishment of Consulting Center</i>	100%
79	294/QĐ-HĐQT	01/04/2024	Đổi tên một số Phòng trực thuộc Chi nhánh <i>Renaming of Departments of Branch</i>	100%
80	295/QĐ-HĐQT	01/04/2024	Thành lập Phòng Tự doanh Chi nhánh <i>Establishment of Proprietary Trading Department (Branch)</i>	100%
81	296/QĐ-HĐQT	01/04/2024	Bổ nhiệm lại cán bộ <i>Staff reappointment</i>	100%
82	297/QĐ-HĐQT	01/04/2024	Bổ nhiệm lại cán bộ <i>Staff reappointment</i>	100%
83	298/QĐ-HĐQT	01/04/2024	Bổ nhiệm lại cán bộ <i>Staff reappointment</i>	100%
84	299/QĐ-HĐQT	01/04/2024	Bổ nhiệm lại cán bộ <i>Staff reappointment</i>	100%
85	300/QĐ-HĐQT	01/04/2024	Bổ nhiệm cán bộ <i>Staff appointment</i>	100%
86	301/QĐ-HĐQT	01/04/2024	Bổ nhiệm cán bộ <i>Staff appointment</i>	100%
87	302/QĐ-HĐQT	01/04/2024	Bổ nhiệm cán bộ <i>Staff appointment</i>	100%
88	330/NQ-BSC	02/04/2024	Phê duyệt phương án vay vốn của BSC <i>Approving the loan proposal of BSC</i>	100%
89	333/QĐ-BSC	03/04/2024	Điều động và giao nhiệm vụ mới đối với cán bộ <i>Mobilize and assign new tasks to staff</i>	100%
90	337/QĐ-BSC	05/04/2024	Ban hành Quy định Phòng, chống rửa tiền <i>Promulgating the Anti-money Laundering Regulation</i>	100%
91	346/NQ-BSC	10/04/2024	Phê duyệt phương án vay vốn của BSC <i>Approving the loan proposal of BSC</i>	100%

92	351/QĐ-BSC	17/04/2024	Phê duyệt chủ trương tiếp tục ký Hợp đồng lao động với nhân sự Văn phòng HĐQT <i>Approving the policy of continuing to sign labor contracts with personnel of the Board of Directors Office</i>	100%
93	358/QĐ-BSC	22/04/2024	Phê duyệt sử dụng hạn mức tín dụng <i>Approving the credit line</i>	100%
94	359/QĐ-BSC	25/04/2024	Xếp lương đối với cán bộ <i>Salary arrangements for staff</i>	100%
95	360/QĐ-BSC	25/04/2024	Xếp lương đối với cán bộ <i>Salary arrangements for staff</i>	100%
96	361/QĐ-BSC	25/04/2024	Xếp lương đối với cán bộ <i>Salary arrangements for staff</i>	100%
97	362/QĐ-BSC	25/04/2024	Xếp lại lương đối với cán bộ <i>Salary re-arrangements for staff</i>	100%
98	365/QĐ-BSC	25/04/2024	Xếp lương đối với cán bộ <i>Salary arrangements for staff</i>	100%
99	366/QĐ-BSC	25/04/2024	Xếp lương đối với cán bộ <i>Salary arrangements for staff</i>	100%
100	418/QĐ-BSC	03/05/2024	Phê duyệt sử dụng hạn mức tín dụng <i>Approving the credit line</i>	100%
101	419/QĐ-BSC	03/05/2024	Phân công công tác đối với thành viên HĐQT <i>Assignment work for Members of the Board of Directors</i>	100%
102	426/QĐ-BSC	08/05/2024	Phê duyệt việc khen thưởng thành tích tiêu biểu đối với Tổ công tác xây dựng và đàm phán hợp đồng hợp tác thành lập Công ty Quản lý Quỹ giữa BSC và EDR <i>Approving the commendation of outstanding achievements for Working group builds and negotiates a cooperation contract to establish Fund Management Company between BSC and EDR</i>	100%

103	431/QĐ-BSC	13/05/2024	Phê duyệt chỉ khen thưởng động viên công tác quản trị, điều hành năm 2023 đối với Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành <i>Approving the Allocation of commendation and encouragement for Management and Administration work in 2023 to Board of Directors, Supervisory Board, Board of Management</i>	100%
104	453/NQ-BSC	21/05/2024	Phê duyệt phương án phát hành 10 mã Chứng quyền dựa trên cổ phiếu ACB, FPT, HPG, MBB, MWG, STB, TCB, VHM, VNM và VPB <i>Approving Plan to issue 10 warrants based on shares of ACB, FPT, HPG, MBB, MWG, STB, TCB, VHM, VNM and VPB</i>	100%
105	457/QĐ-BSC	22/05/2024	Phê duyệt tiếp tục nắm giữ đầu tư trái phiếu <i>Approving the continuing to hold investment in bonds</i>	100%
106	462/NQ-BSC	27/05/2024	Phê duyệt Kế hoạch điều hành của BSC năm 2024 <i>Approving the BSC's Operating plan for 2024</i>	100%
107	465/NQ-BSC	28/05/2024	Thông qua việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và tăng vốn điều lệ của Công ty <i>Approving the implementation of the plan to issue share to pay dividend and increase Company's charter capital</i>	100%
108	469/QĐ-BSC	06/06/2024	Phê duyệt sử dụng hạn mức tín dụng <i>Approving the credit line of BSC</i>	100%
109	480/QĐ-BSC	07/06/2024	Phê duyệt Kế hoạch hoạt động Kiểm toán nội bộ 6 tháng cuối năm 2024 <i>Approving the Internal Audit activity plan in the last 6 months of 2024</i>	100%
110	481/QĐ-BSC	07/06/2024	Phê duyệt sử dụng hạn mức tín dụng <i>Approving the credit line of BSC</i>	100%
111	482/QĐ-BSC	07/06/2024	Phê duyệt sử dụng hạn mức tín dụng <i>Approving the credit line of BSC</i>	100%
112	486/NQ-BSC	12/06/2024	Chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ tức năm 2023 bằng cổ phiếu <i>Finalize the list of shareholders to exercise the right to receive dividend in 2023 by shares</i>	100%
113	526/QĐ-BSC	01/07/2024	Phê duyệt sử dụng hạn mức tín dụng <i>Approving the credit line of BSC</i>	100%

114	634/QĐ-BSC	06/08/2024	Thông qua kết quả xếp loại thi đua và khen thưởng 06 tháng đầu năm 2024 <i>Approving the results of emulation classification and reward for the first 6 months of 2024</i>	100%
115	635/QĐ-BSC	06/08/2024	Thông qua việc tăng vốn điều lệ Công ty và sửa đổi Điều lệ Công ty sau khi hoàn tất tăng vốn điều lệ <i>Approving the increase of the Company's charter capital and amendment of the Company's Charter after completing the increase of charter capital</i>	100%
116	645/QĐ-BSC	09/08/2024	Phê duyệt sử dụng hạn mức tín dụng <i>Approving the credit line of BSC</i>	100%
117	647/NQ-BSC	13/08/2024	Phê duyệt phương án đầu tư trái phiếu <i>Approving the bond investment plan</i>	100%
118	648/QĐ-BSC	13/08/2024	Phê duyệt sử dụng hạn mức tín dụng <i>Approving the credit line of BSC</i>	100%
119	664/QĐ-BSC	26/08/2024	Phê duyệt sử dụng hạn mức tín dụng <i>Approving the credit line of BSC</i>	100%
120	728/NQ-BSC	09/09/2024	Phê duyệt cập nhật Điều lệ Công ty theo Vốn Điều lệ mới <i>Approval of updating the Company's Charter according to the new Charter Capital</i>	100%
121	730/QĐ-BSC	09/09/2024	Phê duyệt quyết toán Dự án "Trang bị cơ sở vật chất và hạ tầng kỹ thuật Trụ sở mới chi nhánh BSC TPHCM" <i>Approval of final settlement of the complete project "Equipping facilities and technical infrastructure for the new location of BSC Ho Chi Minh City branch"</i>	100%
122	731/QĐ-BSC	09/09/2024	Xếp lương đối với cán bộ <i>Salary arrangements for staff</i>	100%
123	732/QĐ-BSC	09/09/2024	Xếp lương đối với cán bộ <i>Salary arrangements for staff</i>	100%
124	733/QĐ-BSC	09/09/2024	Xếp lương đối với cán bộ <i>Salary arrangements for staff</i>	100%
125	734/QĐ-BSC	09/09/2024	Xếp lương đối với cán bộ <i>Salary arrangements for staff</i>	100%

126	735/QĐ-BSC	09/09/2024	Xếp lương đối với cán bộ <i>Salary arrangements for staff</i>	100%
127	736/QĐ-BSC	09/09/2024	Xếp lương đối với cán bộ <i>Salary arrangements for staff</i>	100%
128	737/QĐ-BSC	09/09/2024	Xếp lương đối với cán bộ <i>Salary arrangements for staff</i>	100%
129	738/QĐ-BSC	09/09/2024	Xếp lương đối với cán bộ <i>Salary arrangements for staff</i>	100%
130	739/QĐ-BSC	09/09/2024	Xếp lương đối với cán bộ <i>Salary arrangements for staff</i>	100%
131	740/QĐ-BSC	09/09/2024	Xếp lương đối với cán bộ <i>Salary arrangements for staff</i>	100%
132	741/QĐ-BSC	09/09/2024	Xếp lương đối với cán bộ <i>Salary arrangements for staff</i>	100%
133	742/QĐ-BSC	09/09/2024	Xếp lương đối với cán bộ <i>Salary arrangements for staff</i>	100%
134	745/QĐ-BSC	10/09/2024	Phê duyệt đề xuất thuê Dịch vụ đánh giá xâm nhập hệ thống (CA) và Dịch vụ giám sát an ninh mạng (SOC) cho hệ thống CNTT BSC <i>Approving the proposal to hire system Compromise Assessment (CA) and Security Operations Center (SOC) services</i>	100%
135	758/QĐ-BSC	24/09/2024	Phê duyệt sử dụng hạn mức tín dụng <i>Approving the credit line of BSC</i>	100%
136	759/QĐ-BSC	24/09/2024	Phê duyệt sử dụng hạn mức tín dụng <i>Approving the credit line of BSC</i>	100%
137	768/QĐ-BSC	30/09/2024	Phê duyệt đầu tư trái phiếu <i>Approval of investment in bond</i>	100%
138	780/QĐ-BSC	07/10/2024	Ban hành quy định về phân cấp, ủy quyền của Hội đồng quản trị cho Chủ tịch HĐQT/Tổng Giám đốc BSC <i>Promulgate regulations on decentralization and authorization of the Board of Directors to the Chairman/General Director of BSC</i>	100%

139	789/QĐ-BSC	10/10/2024	Phê duyệt sử dụng hạn mức tín dụng <i>Approving the credit line of BSC</i>	100%
140	797/QĐ-BSC	14/10/2024	Phê duyệt điều chỉnh việc đầu tư trái phiếu <i>Approval of adjustment of investment in bond</i>	100%
141	802/QĐ-BSC	16/10/2024	Ban hành Kế hoạch dự phòng tình huống khẩn cấp <i>Issuing the Contingency plan for emergency situations</i>	100%
142	808/QĐ-BSC	18/10/2024	Phê duyệt việc bổ nhiệm lại vị trí Phó Tổng Giám đốc BSC <i>Approval of reappointment to the position of Deputy General Director of BSC</i>	100%
143	809/QĐ-BSC	18/10/2024	Phê duyệt sử dụng hạn mức tín dụng <i>Approving the credit line of BSC</i>	100%
144	824/QĐ-BSC	24/10/2024	Phê duyệt sử dụng hạn mức tín dụng <i>Approving the credit line of BSC</i>	100%
145	836/QĐ-BSC	30/10/2024	Triển khai kế hoạch mua sắm tài sản CNTT năm 2024 <i>Implementing the IT asset procurement plan for 2024</i>	100%
146	837/QĐ-BSC	30/10/2024	Phê duyệt đề xuất triển khai chương trình khuyến mại hợp tác với Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIC) để phát triển khách hàng mở tài khoản mới <i>Approval of the proposal to implement a promotional program in cooperation with BIDV Insurance Corporation (BIC) to develop new account opening customers</i>	100%
147	838/QĐ-BSC	30/10/2024	Phê duyệt điều chỉnh hạn mức tín dụng <i>Approval of adjustment credit line of BSC</i>	100%
148	898/QĐ-BSC	05/11/2024	Phê duyệt sử dụng hạn mức tín dụng <i>Approving the credit line of BSC</i>	100%
149	901/QĐ-BSC	12/11/2024	Phê duyệt việc tiếp tục nắm giữ trái phiếu <i>Approval of continued holding of bond investment</i>	100%

150	914/QĐ-BSC	18/11/2024	Phê duyệt ký kết Phụ lục Hợp đồng hợp tác phát triển khách hàng cung cấp thông tin kết nối trên hệ thống MIS giữa BSC và BIDV <i>Approval of signing the Appendix to the Customer Development Cooperation Contract to provide information connecting on the MIS system between BSC and BIDV</i>	100%
151	915/QĐ-BSC	18/11/2024	Phê duyệt đề xuất ký kết Thỏa thuận bảo vệ dữ liệu cá nhân giữa BSC và BIDV <i>Approval of the proposal to sign Agreement on protecting customers' personal data between BSC and BIDV</i>	100%
152	920/QĐ-BSC	20/11/2024	Phê duyệt phương án vay vốn của BSC <i>Approving the loan proposal of BSC</i>	100%
153	922/QĐ-BSC	22/11/2024	Phê duyệt sử dụng hạn mức tín dụng <i>Approving the credit line of BSC</i>	100%
154	930/QĐ-BSC	28/11/2024	Phê duyệt phương án vay vốn của BSC <i>Approving the loan proposal of BSC</i>	100%
155	935/QĐ-BSC	29/11/2024	Ban hành “Quy trình Quản trị rủi ro nghiệp vụ Chứng quyền có bảo đảm” <i>Issuing the “Risk Management Procedure for Covered Warrants”</i>	100%
156	948/QĐ-BSC	06/12/2024	Phê duyệt điều chỉnh hạn mức tín dụng <i>Approval of adjustment credit line of BSC</i>	100%
157	950/QĐ-BSC	10/12/2024	Phê duyệt phương án vay vốn của BSC <i>Approving the loan proposal of BSC</i>	100%
158	955/QĐ-BSC	10/12/2024	Phê duyệt việc tiếp tục đầu tư bổ sung trái phiếu <i>Approval for the continuation of additional investment in bond</i>	100%
159	957/QĐ-BSC	11/12/2024	Phê duyệt điều chỉnh hạn mức tín dụng <i>Approval of adjustment credit line of BSC</i>	100%
160	965/QĐ-BSC	17/12/2024	Phê duyệt chủ trương triển khai hoạt động mua bán Chứng chỉ tiền gửi BIDV <i>Approval of the policy on implementing the BIDV Certificate of Deposit trading initiative</i>	100%

161	966/QĐ-BSC	17/12/2024	Ban hành Hạn mức rủi ro và Thông số rủi ro đối với hoạt động CD_Flex trong giai đoạn thí điểm <i>Issuing the Risk limit and risk parameter for CD_Flex activities in the pilot phase</i>	100%
162	969/QĐ-BSC	17/12/2024	Ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty <i>Issuing the Internal Regulation on Company Administration</i>	100%
163	970/QĐ-BSC	17/12/2024	Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị <i>Issuing the Operation Regulation of the Board of Directors</i>	100%
164	975/QĐ-BSC	19/12/2024	Phê duyệt phương án vay vốn của BSC <i>Approving the loan proposal of BSC</i>	100%
165	976/QĐ-BSC	19/12/2024	Phê duyệt phương án vay vốn của BSC <i>Approving the loan proposal of BSC</i>	100%
166	977/QĐ-BSC	19/12/2024	Phê duyệt phương án vay vốn của BSC <i>Approving the loan proposal of BSC</i>	100%
167	981/QĐ-BSC	24/12/2024	Ban hành “Quy chế Công bố thông tin” <i>Issuing the “Information disclosure Regulation”</i>	100%
168	984/QĐ-BSC	24/12/2024	Phê duyệt phương án vay vốn của BSC <i>Approving the loan proposal of BSC</i>	100%
169	987/QĐ-BSC	25/12/2024	Phê duyệt sử dụng hạn mức tín dụng <i>Approving the credit line of BSC</i>	100%
170	991/QĐ-BSC	26/12/2024	Phê duyệt phương án vay vốn của BSC <i>Approving the loan proposal of BSC</i>	100%
171	993/QĐ-BSC	26/12/2024	Phê duyệt phương án vay vốn của BSC <i>Approving the loan proposal of BSC</i>	100%
172	994/QĐ-BSC	26/12/2024	Phê duyệt phương án vay vốn của BSC <i>Approving the loan proposal of BSC</i>	100%
173	995/QĐ-BSC	27/12/2024	Phê duyệt quyết toán thù lao thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát hoạt động theo hình thức kiêm nhiệm năm 2024 <i>Approval of Compensation settlement for Members of the Board of Directors and Members of Supervisory Board serving on a part-time basis in 2024</i>	100%

174	999/QĐ-BSC	31/12/2024	Phê duyệt Kế hoạch Kiểm toán nội bộ năm 2025 <i>Approval of Internal Audit Plan in 2025</i>	100%
175	1000/QĐ-BSC	31/12/2024	Ban hành Hạn mức và Thông số rủi ro năm 2025 <i>Issuance of Risk limit and risk parameter of 2025</i>	100%
176	1001/QĐ-BSC	31/12/2024	Phê duyệt phương án vay vốn của BSC <i>Approving the loan proposal of BSC</i>	100%
177	1004/QĐ-BSC	31/12/2024	Phê duyệt chủ trương điều chỉnh bậc lương đối với Ông Chung Jae Hoon - Phó Chủ tịch HĐQT <i>Adjustment of salary for Mr Chung Jae Hoon - Vice Chairman of the Board of Directors</i>	100%
178	1005/QĐ-BSC	31/12/2024	Điều chỉnh bậc lương đối với cán bộ <i>Adjustment of salary for staff</i>	100%
179	1007/QĐ-BSC	31/12/2024	Phê duyệt xếp loại đánh giá hoàn thành nhiệm vụ và Quyết toán quỹ lương năm 2024 của BSC <i>Approval of evaluation and classification of the Company's task completion and 2024 salary fund settlement</i>	100%

III. Ban kiểm soát/(Báo cáo năm)/ *Supervisory Board/(Annual report):*

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/ *Information about members of Supervisory Board (BOS):*

STT No.	Thành viên BKS/ <i>Members of BOS</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS/ <i>The date becoming/ceasing to be the member of the BOS/</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>
1	Bà Phạm Thanh Thủy <i>Ms. Pham Thanh Thuy</i>	Trưởng Ban Kiểm soát <i>Head of BOS</i>	10/4/2021	Thạc sĩ kinh tế/ <i>The Master of Economics</i>
2	Bà Vũ Minh Châu <i>Ms. Vu Minh Chau</i>	Thành viên Ban Kiểm soát <i>Member of BOS</i>	10/4/2021	Thạc sĩ tài chính/ <i>The Master of Applied Finance</i>
3	Bà Kang, Hee Joung <i>Ms. Kang, Hee Joung</i>	Thành viên Ban Kiểm soát <i>Member of BOS</i>	14/04/2023	Cử nhân/ <i>Bachelor</i>

2. Cuộc họp của Ban Kiểm soát/ *Meetings of Supervisory Board*

<i>STT No.</i>	<i>Thành viên BKS/ Members of BOS</i>	<i>Số buổi họp tham dự/ Number of meetings attended</i>	<i>Tỷ lệ tham dự họp Attendance rate</i>	<i>Tỷ lệ biểu quyết Voting rate</i>	<i>Lý do không tham dự họp Reasons for absence</i>
1	Bà Phạm Thanh Thủy <i>Ms. Pham Thanh Thuy</i>	02/02	100%	100%	-
2	Bà Vũ Minh Châu <i>Ms. Vu Minh Chau</i>	02/02	100%	100%	-
3	Bà Kang, Hee Joung <i>Ms. Kang, Hee Joung</i>	02/02	100%	100%	-

3. Hoạt động giám sát của Ban Kiểm soát đối với HĐQT, Ban Điều hành và cổ đông/ *Supervising Board of Directors, Board of Management and shareholders by Supervisory Board:*

Đại diện Ban Kiểm soát tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT để nắm bắt tình hình hoạt động của Công ty. Ban Kiểm soát thực hiện các nội dung cụ thể sau:

Representative of the Supervisory Board participated fully in the BOD's meeting. The Supervisory Board has implemented the following activities:

- Giám sát việc tuân thủ quy định pháp luật, Điều lệ hoạt động của BSC; giám sát tình hình hoạt động kinh doanh, công tác quản trị - điều hành của HĐQT và Tổng Giám đốc; giám sát hoạt động và tính hiệu lực, hiệu quả của bộ phận kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro;

Supervising the compliance with legal regulations, the charter of BSC; supervising the business performance, the management - administration activities of the Board of Directors and the General Director; supervising the operation and effectiveness, efficiency of internal control department and risk management department;

- Giám sát HĐQT, Ban Điều hành trong việc thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2024 đã được thông qua;
Supervising the BOD, BOM in implementing the resolution approved by the General Meetings of Shareholder 2024;
- Tham dự, tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến tại các cuộc họp ĐHĐCĐ, HĐQT theo quy định;
Attend, participate in discussions and contribute opinions at meetings of the General Meeting of Shareholders and Board of Directors according to regulations;

- Giám sát việc ban hành, điều chỉnh các văn bản nội bộ của Công ty nhằm đáp ứng yêu cầu từ cơ quan quản lý hoặc khi có thay đổi trong các văn bản pháp lý liên quan, chỉnh sửa và ban hành các văn bản phục vụ hoạt động của BKS;
Supervising the issuance and adjustment of internal documents of the Company to meet the requirements of official management organizations or when there are changes in relevant legal documents, editing and issuing documents which serve the Supervisory Board's activities;
- Thẩm định, soát xét tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của Báo cáo tài chính, Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính, xem xét các thay đổi quan trọng trong chính sách kế toán của Công ty; thẩm định báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT, trình ĐHCĐ thường niên theo quy định;
Reviewing and checking the completeness, legality and truthfulness of the financial statements, the financial adequacy ratio statements, considering important changes in the Company's accounting policies; reviewing the reports on management of the Board of Directors and submit to the Annual General Meeting of Shareholders as prescribed;
- Rà soát các Hợp đồng, giao dịch với người có liên quan theo quy định.
Review contracts and transactions with related persons according to regulations.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát đối với hoạt động của HĐQT, Ban Điều hành và các cán bộ quản lý khác/ *The coordination among the Supervisory Board, the Board of Directors, Board of Management and other managers:*

Trong năm 2024, Ban Kiểm soát được cung cấp đầy đủ, rõ ràng các thông tin liên quan đến hoạt động kinh doanh và quản trị doanh nghiệp từ phía HĐQT và Ban Điều hành. Ban Kiểm soát cũng đóng góp các ý kiến độc lập để đảm bảo các quyết định là tối ưu trong việc duy trì quyền và lợi ích của cổ đông và các bên liên quan.

In 2024, Supervisory Board has been provided full information related to business operations and corporate governance by BOD and BOM. Supervisory Board also gave independent opinions to ensure that the decisions are optimal in maintaining the rights and interests of shareholders and related parties.

5. Hoạt động khác của Ban Kiểm soát (nếu có)/ *Other activities of the Supervisory Board (if any):* Không có/ *None*

IV. Ban điều hành (BDH)/ *Board of Management (BOM)*

STT No.	Thành viên BDH/ <i>Members of BOM</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm Thành viên BDH/ <i>Date of appointment/dismissal of members of the BOM</i>
1	Ông Nguyễn Duy Viễn <i>Mr. Nguyen Duy Vien</i>		Thạc sĩ kinh tế, Luật sư/ <i>Master of Economics, Lawyer</i>	18/06/2020

STT No.	Thành viên BĐH/ Members of BOM	Ngày tháng năm sinh Date of birth	Trình độ chuyên môn Qualification	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm Thành viên BĐH/ Date of appointment/dismissal of members of the BOM
2	Ông Phạm Xuân Anh <i>Mr. Pham Xuan Anh</i>		Thạc sĩ kinh tế/ <i>Master of Economics</i>	15/10/2020
3	Ông Lê Quang Huy <i>Mr. Le Quang Huy</i>		Cử nhân Tài chính - Ngân hàng/ <i>Bachelor in Finance - Banking</i>	15/10/2020
4	Bà Ngô Thị Phong Lan <i>Ms. Ngo Thi Phong Lan</i>		Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh/ <i>Master of business Administration</i>	27/10/2014
5	Ông Chung, Jae Hoon <i>Mr. Chung, Jae Hoon</i>		Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh/ <i>Master of Business Administration</i>	01/12/2022

V. Kế toán trưởng/ Chief Accountant

Họ và tên Name	Ngày tháng năm sinh Date of birth	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ Qualification	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm Date of appointment/dismissal
Bà Trần Ngọc Diệp <i>Ms. Tran Ngoc Diep</i>		Cử nhân Tài chính - Ngân hàng/ <i>Bachelor in Finance - Banking</i>	30/06/2016

VI. Đào tạo về quản trị công ty/ Training courses on corporate governance:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/ *Training courses on corporate governance were involved by members of Board of Directors, the Supervisory Board, Director (General Director), other managers and secretaries in accordance with regulations on corporate governance:*

Không có/ *None*

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/ The list of affiliated persons of the public company (Annual report) and transactions of affiliated persons of the Company)

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/ The list of affiliated persons of the Company

TT No.	Tên tổ chức/ cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, <i>NSH No.*</i>	Ngày cấp giấy NSH <i>Date of issue</i>	Nơi cấp <i>Place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>
A. Hội đồng quản trị (HĐQT)/ Board of Director (BOD)											
1	Ông Ngô Văn Dũng <i>Mr. Ngo Van Dzung</i>		Chủ tịch HĐQT <i>Chairman</i>					20/04/2019			
2	Ông Nguyễn Duy Viễn <i>Mr. Nguyen Duy Vien</i>		Ủy viên HĐQT kiêm TGD <i>Member of BOD cum General Director</i>					18/06/2020			
3	Bà Hoàng Thị Minh Ngọc <i>Ms. Hoang Thi Minh Ngoc</i>		Ủy viên HĐQT <i>Member of BOD</i>					23/04/2024		Bổ nhiệm từ ngày 23/04/2024 <i>Appointed from April 23, 2024</i>	

4	Bà Nguyễn Thanh Huyền <i>Ms. Nguyen Thanh Huyen</i>		Ủy viên HĐQT <i>Member of BOD</i>					20/04/2019	23/04/2024	Miễn nhiệm từ ngày 23/04/2024 <i>Dismissed from April 23, 2024</i>	
5	Ông Chung, Jae Hoon <i>Mr. Chung, Jae Hoon</i>		Phó chủ tịch HĐQT kiêm Phó TGD <i>Vice Chairman cum Deputy General Director</i>					18/11/2022			
6	Ông Lim, Do Kyoon <i>Mr. Lim, Do Kyoon</i>		Ủy viên độc lập <i>Independent Member</i>					18/11/2022			

B. Ban Kiểm soát (BKS)/ Supervisory Board (BOS)

1	Bà Phạm Thanh Thủy <i>Ms. Pham Thanh Thuy</i>		Trưởng ban kiểm soát <i>Head of BOS</i>					10/04/2021			
2	Bà Vũ Minh Châu <i>Ms. Vu Minh Chau</i>		Thành viên Ban kiểm soát <i>Member of BOS</i>					10/04/2021			
3	Bà Kang, Hee Joung <i>Ms. Kang, Hee Joung</i>		Thành viên Ban kiểm soát <i>Member of BOS</i>					14/04/2023			

C. Ban Điều hành (BDH)/ Board of Management (BOM)

1	Ông Nguyễn Duy Viên <i>Mr. Nguyen Duy Vien</i>		Tổng Giám đốc <i>General Director</i>					18/06/2020			
2	Bà Ngô Thị Phong Lan <i>Ms. Ngo Thi Phong Lan</i>		Phó Tổng Giám đốc <i>Deputy General Director</i>					27/10/2014			
3	Ông Phạm Xuân Anh <i>Mr. Pham Xuan Anh</i>		Phó Tổng Giám đốc <i>Deputy General Director</i>					15/10/2020			
4	Ông Lê Quang Huy <i>Mr. Le Quang Huy</i>		Phó Tổng Giám đốc <i>Deputy General Director</i>					15/10/2020			
5	Ông Chung, Jae Hoon <i>Mr. Chung, Jae Hoon</i>		Phó Tổng Giám đốc <i>Deputy General Director</i>					18/11/2022			

D. Kế toán trưởng/ Chief of Accountant

1	Bà Trần Ngọc Diệp <i>Ms. Tran Ngoc Diep</i>		Kế toán trưởng <i>Chief Accountant</i>					30/06/2016			
---	---	--	--	--	--	--	--	------------	--	--	--

E. Ban Kiểm toán nội bộ (KTNB)/ Internal Audit Committee

1	Bà Bùi Thị Hồng Nhung <i>Ms. Bui Thi Hong Nhung</i>		Trưởng Ban KTNB <i>Head of Internal Audit Committee</i>					15/02/2023			
---	---	--	---	--	--	--	--	------------	--	--	--

2	Nguyễn Đức Minh <i>Mr. Nguyen Duc Minh</i>		Chuyên viên Ban KTNB/ <i>Member of Internal Audit Committee</i>					15/04/2024		Bổ nhiệm từ ngày 15/04/2024 <i>Appointed from April 03, 2024</i>	
---	---	--	--	--	--	--	--	------------	--	---	--

F. Người được ủy quyền Công bố thông tin/ Authorized person to disclose information

1	Ông Lê Quang Huy <i>Mr. Le Quang Huy</i>		Phó Tổng Giám đốc <i>Deputy General Director</i>					15/10/2020			
---	---	--	---	--	--	--	--	------------	--	--	--

G. Công ty mẹ và Cổ đông lớn/ Parent Company and Major shareholder

1	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV)/ <i>Joint Stock Commercial Bank for Investment and Development of Viet Nam</i>			0100150619	03/04/1993	Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở KHĐT Hà Nội <i>Business Registration Department, Planning and Investment of Hanoi</i>	Tháp BIDV, 194 Trần Quang Khải, quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội/ <i>BIDV Tower, 194 Tran Quang Khai St, Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District, Hanoi</i>	26/11/1999			Công ty mẹ đồng thời là cổ đông lớn/ <i>Parent Company and Major shareholder</i>
---	---	--	--	------------	------------	---	--	------------	--	--	--

2	Công ty TNHH Chứng khoán Hana Hana Securities co., LTD			CB1827	24/07/2017	Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC)/ Viet Nam Securities Depository and Clearing Corporation (VSDC)	82, Uisadang-daero, Youngdeungpo-gu, Seoul	30/09/2022			Cổ đông lớn Major shareholder
---	--	--	--	--------	------------	---	--	------------	--	--	-------------------------------

H. Thư ký công ty, người phụ trách quản trị công ty/ The Company Secretary, Person in charge of corporate governance

1	Ông Phùng Minh Sơn Mr. Phung Minh Son		Người phụ trách quản trị công ty The person in charge of corporate governance					25/04/2023			
2	Ông Đỗ Văn Sơn Mr. Do Van Son		Thư ký Công ty The Company Secretary					25/04/2023			

Ghi chú/ Note: số Giấy NSH: số CMND/CCCD/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/ NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on Operations or equivalent legal documents (As for organisations).*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ *Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons.*

TT No.	Tên tổ chức/cá nhân/ <i>Name of institution/individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relations hip with the Company</i>	Số Giấy NSH ngày cấp, nơi cấp NSH/ <i>No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ/ <i>Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty/ <i>Time of transactions with the Company</i>	Số Nghị quyết/Quyết định của HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)/ <i>Resolution No. or Decision No. approved by Board Of Director (if any, specifying date of issue)</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ <i>Content, quantity, total value of transaction</i>	Ghi chú/ <i>Note</i>
1	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV)/ <i>Joint Stock Commercial Bank for Investment and Development of Viet Nam</i>	Công ty mẹ/ <i>Parent Company</i>	GCNĐKDN 0100150619 do Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở KHĐT Hà Nội cấp lần đầu ngày 03/04/1993, Đăng ký thay đổi lần thứ 28 ngày 03/01/2024 <i>Business Registration Certificate No. 0100150619 issued by the Business</i>	Tháp BIDV, 194 Trần Quang Khải, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam/ <i>BIDV Tower, 194 Tran Quang Khai St, Hoan Kiem District, Hanoi</i>	2024		- Số dư tiền gửi của Công ty tại BIDV/ <i>Deposit balance at BIDV</i> 105.459.376.360 VND - Số dư tiền gửi của nhà đầu tư tại BIDV/ <i>Deposit balance of investors at BIDV</i> 707.225.364.754 VND - Chứng chỉ tiền gửi và tiền gửi có kỳ hạn/ <i>CDs and term deposits</i> 100.000.000.000 VND - Dự thu lãi tiền gửi và chứng chỉ tiền gửi và trái phiếu/ <i>Estimated receivables for interest of deposit and CDs and bonds</i> 3.507.945.208 VND - Phải thu phí dịch vụ/ <i>Receivables for service charges</i> 60.000.000 VND - Phải trả phí dịch vụ giao dịch cho BIDV/	

Registration
Department,
Planning and
Investment of
Hanoi for the
first time on
April 3, 1993,
registered for
the 28th
change on
January 03,
2024

Payable for transaction services for BIDV
752.145.563 VND
- Phải trả lãi hoạt động cho vay ký quỹ cho
BIDV/ *Payables for interest loan of margin
lending for BIDV*
1.182.143.580 VND
- Giải ngân hộ tiền cho vay cầm cố của khách
hàng/ *Disburse mortgage loans for customers*
105.456.948.772 VND
- Doanh thu lãi tiền gửi, chứng chỉ tiền gửi,
trái phiếu/ *Revenue of interests on deposits,
CDs, bonds*
30.143.284.571 VND
- Doanh thu lưu ký khác/ *Other custody
revenue*
118.181.819 VND
- Chi phí dịch vụ giao dịch/ *Transaction
service fee*
31.247.621.470 VND
- Chi phí dịch vụ thanh toán/ *Cost of interests
on deposits*
305.024.308 VND

Quyết định số
914/QĐ-BSC ngày
18/11/2024/
Decision No.
914/QĐ-BSC dated
November 18, 2024

Phê duyệt ký kết Phụ lục Hợp đồng hợp tác
phát triển khách hàng
cung cấp thông tin kết nối trên hệ thống MIS
giữa BSC và BIDV/
*Approval of signing the Appendix to the
Customer Development Cooperation Contract
to provide information connecting on the MIS
system between BSC and BIDV*

						Quyết định số 915/QĐ-BSC ngày 18/11/2024/ <i>Decision No.</i> 915/QĐ-BSC dated November 18, 2024	Phê duyệt đề xuất ký kết Thỏa thuận bảo vệ dữ liệu cá nhân giữa BSC và BIDV/ <i>Approval of the proposal to sign Agreement on protecting customers' personal data between BSC and BIDV</i>	
						Quyết định số 965/QĐ-BSC ngày 17/12/2024/ <i>Decision No.</i> 965/QĐ-BSC dated December 17, 2024	Phê duyệt chủ trương triển khai hoạt động mua bán Chứng chỉ tiền gửi BIDV/ <i>Approval of the policy on implementing the BIDV Certificate of Deposit trading initiative</i>	
2	Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm BIDV (BIC)/ BIDV Insurance Corporatio n	Công ty con của BIDV/ <i>Subsidiar y of BIDV</i>	0100931299	Tầng 11, 263 Cầu Giấy, Hà Nội/ <i>11th Floor, 263 Cau Giay, Hanoi</i>	2024		- Doanh thu phí môi giới chứng khoán/ <i>Revenue of securities brokerage fee</i> 344.403.405 VND - Doanh thu phí lưu ký/ <i>Revenue of deposit fee</i> 36.973.101 VND - Chi phí mua bảo hiểm/ <i>Cost of buying insurance</i> 443.311.772 VND	

TỶ
 AN
 HC
 ✓
 T.

						Quyết định số 837/QĐ-BSC ngày 30/10/2024/ <i>Decision No.</i> 837/QĐ-BSC dated October 30, 2024	Phê duyệt đề xuất triển khai chương trình khuyến mại hợp tác với Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIC) để phát triển khách hàng mở tài khoản mới/ <i>Approval of the proposal to implement a promotional program in cooperation with BIDV Insurance Corporation (BIC) to develop new account opening customers</i>	
3	Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Campuchia (BIDC)/ <i>Bank for Investment and Developme nt of Cambodia</i>	Công ty con của BIDV/ <i>Subsidiar y of BIDV</i>	B7.09.148	#370, Monivong Blvd, Boeung Keng Kang I, Chamkarm on, Phnom Penh, Cambodia	2024		- Doanh thu lãi tiền gửi có kỳ hạn/ <i>Revenue of interests on term deposits</i> 31.780.822 VND	
4	Công ty TNHH Chứng khoán Hana/ <i>Hana Securities co., LTD</i>	Cổ đông lớn/ <i>Major sharehold er</i>	CB1827	82, Uisadang- daero, Youngdeun gpo-gu, Seoul	2024		- Chi trả cổ tức bằng cổ phiếu/ <i>Dividend payment in share</i> 70.988.440.000 VND - Chi phí cho nhân sự phái cử/ <i>Expenses for dispatching personnel</i> 9.005.827.436 VND	

Ghi chú/ Note: Số Giấy NSH: Số CMND/CCCD/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/ NSH*: In case of individual: ID card/Passport No.; In case of organization: License of establishment and operation/Certificate of business registration/equivalent legal documents.*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát/ *Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power.*

Không có/ *None*

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/ *Transactions between the Company and other objects*

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/ *Transactions between the Company and the company that its members of Board of Management, the Supervisory Board, Director (General Director) have been founding members or members of Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting).*

Không có/ *None*

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, Supervisory Board, Director (General Director) and other managers as a member of Board of Directors, Director (General Director or CEO).*

Không có/ *None*

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác/ *Other transactions of the Company (if any) may bring material or non- material benefits for members of Board of Directors, members of the Supervisory Board, Director (General Director) and other managers.*

Không có/ *None*

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo năm)/ *Share transactions of internal persons and their affiliated persons (Annual report)*

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/ *The list of internal persons and their affiliated persons công ty/ Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the Company*

TT No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Hộ chiếu/GĐKKD) NSH* Type (ID Card/Passport/ Business Registration Certificate)	Số Giấy NSH NSH* No.	Ngày cấp Date of issue of NSH*	Nơi cấp Place of issue of NSH*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Share owners hip ratio	Ghi chú Note
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
1.00	Ngô Văn Dũng		Chủ tịch HĐQT/ Chairman	CCCD/ ID Card					63.758.143	28,58%	Đại diện sở hữu cho BIDV/ Owner representati ve for BIDV
1.00	Ngô Văn Dũng			Hộ chiếu/ Passport							
1.01	Đinh Thị Hạnh			CMND/ ID Card							Mẹ vợ/ Mother in law
1.01	Đinh Thị Hạnh			CCCD/ ID Card							Mẹ vợ/ Mother in law
1.02	Lê Thị Thu Hường			CMND/ ID Card							Vợ/ Wife
1.02	Lê Thị Thu Hường			CCCD/ ID Card							Vợ/ Wife
1.03	Ngô Bá Kiên			Hộ chiếu/ Passport							Con trai/ Son
1.03	Ngô Bá Kiên			CCCD/ ID Card							Con trai/ Son
1.04	Ngô Trường Giang			CCCD/ ID Card							Con trai/ Son
1.05	Ngô Thị Thao			CMND/ ID Card							Chị ruột/ Sister
1.05	Ngô Thị Thao			CCCD/ ID Card							Chị ruột/ Sister
1.06	Nguyễn Tiến Đạt			CMND/ ID Card							Anh rể/ Brother in law

1.06	Nguyễn Tiến Đạt			CCCD/ ID Card							Anh rể/ Brother in law
1.07	Ngô Thị Hợp			CMND/ ID Card							Chị ruột/ Sister
1.07	Ngô Thị Hợp			CCCD/ ID Card							Chị ruột/ Sister
1.08	Ngô Thị Định			CMND/ ID Card							Chị ruột/ Sister
1.08	Ngô Thị Định			CCCD/ ID Card							Chị ruột/ Sister
1.09	Ngô Thị Bình			CMND/ ID Card							Chị ruột/ Sister
1.09	Ngô Thị Bình			CCCD/ ID Card							Chị ruột/ Sister
1.10	Nguyễn Quang Vịnh			CCCD/ ID Card							Anh rể/ Brother in law
1.11	Ngô Tân Hải			CMND/ ID Card							Anh ruột/ Brother
1.11	Ngô Tân Hải			CCCD/ ID Card							Anh ruột/ Brother
1.12	Ngô Minh Hồng			CCCD/ ID Card							Chị dâu/ Sister in law
1.13	Ngô Quang Hùng			CMND/ ID Card							Anh ruột/ Brother
1.13	Ngô Quang Hùng			CCCD/ ID Card							Anh ruột/ Brother
1.14	Vũ Thị Tạo			CMND/ ID Card							Chị dâu/ Sister in law
1.14	Vũ Thị Tạo			CCCD/ ID Card							Chị dâu/ Sister in law
1.15	Ngô Văn Tuấn			CMND/ ID Card							Anh ruột/ Brother
1.15	Ngô Văn Tuấn			CCCD/ ID Card							Anh ruột/ Brother
1.16	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV)			GCNĐKDN/ Business Registration Certificate	0100150619	03/04/1993	Sở kế hoạch và đầu tư TP Hà Nội/ Department, Planning and Investment of Hanoi	Tháp BIDV, 194 Trần Quang Khải, quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội	115.923.89 7	51,97%	Thành viên Hội đồng quản trị/ Member of the BODs

2.00	CHUNG JAE HOON		Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó TGB/ <i>Vice Chairman cum Deputy General Director</i>	Hộ chiếu/ <i>Passport</i>					0	0%	
2.01	Jung, Byung Yul			Hộ chiếu/ <i>Passport</i>							Cha/ <i>Father</i>
2.02	Kim Hyeon			Hộ chiếu/ <i>Passport</i>							Mẹ/ <i>Mother</i>
2.03	Sohn, Tae Won			Hộ chiếu/ <i>Passport</i>							Bố vợ/ <i>Father in law</i>
2.04	Kim, Ki Myung			Hộ chiếu/ <i>Passport</i>							Mẹ vợ/ <i>Mother in law</i>
2.05	Sohn, Arrie			Hộ chiếu/ <i>Passport</i>							Vợ/ <i>Wife</i>
2.06	Chung, Ju Yoo			Hộ chiếu/ <i>Passport</i>							Con/ <i>Child</i>
2.07	Chung, Sun Woo			Hộ chiếu/ <i>Passport</i>							Con/ <i>Child</i>
2.08	HANA SECURITIES CO., LTD			Mã số giao dịch/ <i>Trading code</i>	CB1827	24/07/2017	Trung tâm lưu ký chứng khoán (VSD)/ <i>Vietnam Securities Depository</i>	82, Uisadang-daero, Youngdeungpo-gu, Seoul	78.087.289	35,01%	Giám đốc – Ban Bán buôn Dịch vụ Tài chính/ <i>Director – Wholesale Financial Services Division</i>
3.00	LIM, DO KYOON		Thành viên HĐQT độc lập/ <i>Independent Member of BODs</i>	Hộ chiếu/ <i>Passport</i>					0	0%	
3.01	KIM, JOO YOUNG			Hộ chiếu/ <i>Passport</i>							Vợ/ <i>Wife</i>
3.02	LIM, MiRyung			Hộ chiếu/ <i>Passport</i>							Con/ <i>Child</i>

3.03	LIM, Sung Joo			Hộ chiếu/ Passport							Con/ Child
3.04	LIM, Young Ho			ID card							Cha/ Father
3.05	Lim, Do Jin			ID card							Em ruột/ Brother
3.06	KIM, Joong Kon			Hộ chiếu/ Passport							Bố vợ/ Father in law
3.07	CHO, Duck Hyun			Hộ chiếu/ Passport							Mẹ vợ/ Mother in law
3.08	KIM, Ji Won			Hộ chiếu/ Passport							Em dâu/ Sister in law
3.09	HANA SECURITIES CO., LTD			Mã số giao dịch/ Trading code	CB1827	24/07/2017	Trung tâm lưu ký chứng khoán (VSD)/ Vietnam Securities Depository	82, Uisadang-daero, Youngdeungpo-gu, Seoul	78.087.289	35,01%	TP. Chiến lược Toàn cầu/ Head of Global Strategy Department
4.00	Nguyễn Thanh Huyền		Thành viên HĐQT/ Member of BODs	CCCD/ ID Card					5	0,002 %	Cá nhân sở hữu/ Individual ownership
4.00	Nguyễn Thanh Huyền			CMND/ ID Card							
4.00	Nguyễn Thanh Huyền			Hộ chiếu/ Passport							
4.01	Nguyễn Khánh Dư			CCCD/ ID Card							Bố/ Father
4.01	Nguyễn Khánh Dư			Hộ chiếu/ Passport							Bố/ Father
4.02	Phạm Thị Lập			CCCD/ ID Card							Mẹ/ Mother
4.03	Nguyễn Huy Hoàng			CCCD/ ID Card							Chồng/ Husband

4.03	Nguyễn Huy Hoàng			Hộ chiếu/ Passport							Chồng/ Husband
4.04	Nguyễn Khánh Toàn			CCCD/ ID Card							Em trai/ Brother
4.05	Nguyễn Chi Mai			CCCD/ ID Card							Con gái/ Daughter
4.05	Nguyễn Chi Mai			Hộ chiếu/ Passport							Con gái/ Daughter
4.06	Nguyễn Thanh Trúc			Hộ chiếu/ Passport							Con gái/ Daughter
4.07	Nguyễn Thị Nhã			CCCD/ ID Card							Em dâu/ Sister in law
4.08	Nguyễn Văn Hoa			CCCD/ ID Card							Bố chồng/ Father in law
4.09	Ngô Thị Nhân			CCCD/ ID Card							Mẹ chồng/ Mother in law
5.00	Hoàng Thị Minh Ngọc		Thành viên HĐQT/ Member of BODs	CCCD/ ID Card					17.388.585	7,80%	Đại diện sở hữu cho BIDV/ Owner representative for BIDV
5.00	Hoàng Thị Minh Ngọc			Hộ chiếu/ Passport							
5.01	Nguyễn Hồng Giang			CMND/ ID Card					0	0%	Chồng/ Husband
5.01	Nguyễn Hồng Giang			CMND/ ID Card					0		Chồng/ Husband
5.01	Nguyễn Hồng Giang			CCCD/ ID Card							Chồng/ Husband
5.02	Hoàng Đan			CCCD/ ID Card							Bố đẻ/ Father

5.03	Đặng Thị Thiêm			CCCD/ ID Card							Mẹ đẻ/ Mother
5.04	Đặng Thị Giảng			CMND/ ID Card							Mẹ chồng/ Mother in law
5.04	Đặng Thị Giảng			CCCD/ ID Card							Mẹ chồng/ Mother in law
5.05	Hoàng Thị Minh Châu			CCCD/ ID Card							Chị ruột/ Sister
5.06	Mai Văn Phú			CCCD/ ID Card							Anh rể/ Brother in law
5.07	Nguyễn Khánh Chi			CCCD/ ID Card							Con gái/ Daughter
5.08	Nguyễn Hồng Chương										Con trai/Son (còn nhỏ)
5.09	Ngân hàng TMCP Đầu Tư và Phát triển Việt Nam (BIDV)			GCNĐKDN/ Business Registration Certificate	0100150619	03/04/1993	Sở kế hoạch và đầu tư TP Hà Nội/ Department, Planning and Investment of Hanoi	Tháp BIDV, 194 Trần Quang Khải, quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội	115.923.89 7	51,97%	Phó Giám đốc Ban Quản Lý Đầu Tư/ Deputy Director of Investment Management Department
5.10	CTCP cho thuê máy bay Việt Nam (VALC)/ Vietnam Aircraft Leasing Company			GCNĐKDN/ Business Registration Certificate	0102384108	08/10/2007	Sở kế hoạch và đầu tư TP Hà Nội/ Department, Planning and Investment of Hanoi	Tầng 06, Số 18 Lý Thường Kiệt, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam.			Thành viên HĐQT/ Member of BODs
6.00	Nguyễn Duy Viên		Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc/ Member of BODs cum General Director	CCCD/ ID Card					34.777.169	15,59%	Đại diện sở hữu cho BIDV/ Owner representative for BIDV
6.00	Nguyễn Duy Viên			Hộ chiếu/ Passport							
6.01	Phan Thị Phế			CCCD/ ID Card							Mẹ đẻ/ Mother

6.02	Nghiêm Thị Hương Giang			CCCD/ ID Card							Vợ/ Wife
6.02	Nghiêm Thị Hương Giang			Hộ chiếu/ Passport							Vợ/ Wife
6.03	Nguyễn Quang Vinh			CCCD/ ID Card							Anh trai/ Brother
6.04	Nguyễn Quang Vinh			CCCD/ ID Card							Anh trai/ Brother
6.05	Nguyễn Quang Minh			CCCD/ ID Card							Con trai/ Son
6.05	Nguyễn Quang Minh			Hộ chiếu/ Passport							Con trai/ Son
6.06	Nguyễn Ngọc Minh Thu			CCCD/ ID Card							Con gái/ Daughter
6.06	Nguyễn Ngọc Minh Thu			Hộ chiếu/ Passport							Con gái/ Daughter
6.07	Nghiêm Xuân Tiến			CMND/ ID Card							Bố vợ/ Father in law
6.07	Nghiêm Xuân Tiến			CCCD/ ID Card							Bố vợ/ Father in law
6.08	Nguyễn Thị Cộg			CCCD/ ID Card							Mẹ vợ/ Mother in law
6.09	Dương Thị Bích Phượng			CCCD/ ID Card							Chị dâu/ Sister in law
6.10	Nguyễn Quỳnh Hương			CCCD/ ID Card							Chị dâu/ Sister in law
7.00	Lê Quang Huy		Phó Tổng Giám đốc kiêm người được ủy quyền CBTT/ Deputy General Director cum authorized person to disclose information	CCCD/ ID Card					0	0%	

7.00	Lê Quang Huy			Hộ chiếu/ Passport					0	0%	
7.01	Trần Thị Hào			CCCD/ ID Card							Mẹ đẻ/ Mother
7.02	Vương Thị Hạnh			CCCD/ ID Card							Vợ/ Wife
7.02	Vương Thị Hạnh			Hộ chiếu/ Passport							Vợ/ Wife
7.03	Lê Nhật Quang Anh			CCCD/ ID Card							Con trai/ Son
7.04	Lê Nhật Linh			CCCD/ ID Card							Con gái/ Daughter
7.04	Lê Nhật Linh			Hộ chiếu/ Passport							Con gái/ Daughter
7.05	Nguyễn Tuấn Anh			CCCD/ ID Card							Anh trai/ Brother
7.06	Nguyễn Hồng Anh			CCCD/ ID Card							Chị gái/ Sister
7.07	Vương Đình Hoành			CMND/ ID Card							Bố vợ/ Father in law
7.07	Vương Đình Hoành			CCCD/ ID Card							Bố vợ/ Father in law
7.08	Trịnh Thị Đức			CMND/ ID Card							Mẹ vợ/ Mother in law
7.08	Trịnh Thị Đức			CCCD/ ID Card							Mẹ vợ/ Mother in law
7.09	Nguyễn Thị Bình			CCCD/ ID Card							Chị dâu/ Sister in law
7.10	Kiều Tuấn Anh			CCCD/ ID Card							Anh rể/ Brother in law
8.00	Ngô Thị Phong Lan		Phó Tổng Giám đốc/ Deputy General Director	CCCD/ ID Card					15.206	0,007%	

8.00	Ngô Thị Phong Lan			CMND/ ID Card						
8.00	Ngô Thị Phong Lan			Hộ chiếu/ Passport						
8.01	Ngô Vi Kiên			CCCD/ ID Card						Bố đẻ/ Father
8.01	Ngô Vi Kiên			CMND/ ID Card						Bố đẻ/ Father
8.02	Nguyễn Thị Ngon			CCCD/ ID Card						Mẹ đẻ/ Mother
8.02	Nguyễn Thị Ngon			CMND/ ID Card						Mẹ đẻ/ Mother
8.03	Ngô Vi Trọng			CCCD/ ID Card						Em trai/ Brother
8.03	Ngô Vi Trọng			CMND/ ID Card						Em trai/ Brother
8.04	Lê Hồ An Châu			CCCD/ ID Card						Em dâu/ Sister in law
9.00	Phạm Xuân Anh		Phó Tổng Giám đốc/ Deputy General Director	CCCD/ ID Card					1	0,...001 %
9.00	Phạm Xuân Anh		Phó Tổng Giám đốc/ Deputy General Director	Hộ chiếu/ Passport						
9.01	Lê Thị Hoa Bắc			CCCD/ ID Card						Mẹ đẻ/ Mother
9.02	Phạm Thanh Vân			CCCD/ ID Card						Em gái/ Sister
9.03	Nguyễn Khánh Linh			CCCD/ ID Card						Vợ/ Wife
9.03	Nguyễn Khánh Linh			Hộ chiếu/ Passport						Vợ/ Wife
9.04	Phạm Anh Tú			CCCD/ ID Card						Con trai/ Son
9.04	Phạm Anh Tú			Hộ chiếu/ Passport						Con trai/ Son

9.05	Phạm Minh Đức			CCCD/ ID Card						Con trai/ Son
9.05	Phạm Minh Đức			Hộ chiếu/ Passport						Con trai/ Son
9.06	Nguyễn Ngọc Minh			CCCD/ ID Card						Bố vợ/ Father in law
9.07	Hoàng Thị Khánh Minh			CCCD/ ID Card						Mẹ vợ/ Mother in law
9.08	Hồ Quang Thái			CCCD/ ID Card						Em Rê/ Brother in law
10.00	Trần Ngọc Diệp		Kế toán trưởng	CCCD/ ID Card				0	0%	
10.01	Trần Mạnh Thường			CCCD/ ID Card						Bố dè/ Father
10.02	Trần Thị Dung			CCCD/ ID Card						Mẹ dè/ Mother
10.03	Trần Mạnh Toàn			CCCD/ ID Card						Anh ruột/ Brother
10.04	Trần Thanh Tùng			CCCD/ ID Card						Anh ruột/ Brother
10.05	Nguyễn Đức Khoa			CCCD/ ID Card						Chồng/ Husband
10.06	Nguyễn Đức Minh Khôi									Con/ Child (Còn nhỏ)
10.07	Nguyễn Mai Phương									Con/ Child (Còn nhỏ)
10.08	Nguyễn Đức Kha			CCCD/ ID Card						Bố chồng/ Father in law
10.09	Trương Thị Tường			CCCD/ ID Card						Mẹ chồng/ Mother in law
10.10	Phạm Thúy Nga			CCCD/ ID Card						Chị dâu/ Sister in law
10.11	Nguyễn Hoàng Mai			CCCD/ ID Card						Chị dâu/ Sister in law
11.00	Phạm Thanh Thủy		Trưởng ban Kiểm soát/ Head of BOS	CCCD/ ID Card				0	0%	

11.00	Phạm Thanh Thủy			Hộ chiếu/ Passport					0	0%	
11.01	Phạm Như Bách			CMND/ ID Card							Bố chồng/ Father in law
11.01	Phạm Như Bách			CCCD/ ID Card							Bố chồng/ Father in law
11.02	Nguyễn Thị Tới			CMND/ ID Card							Mẹ chồng/ Mother in law
11.02	Nguyễn Thị Tới			CCCD/ ID Card							Mẹ chồng/ Mother in law
11.03	Phạm Trung Dũng			CCCD/ ID Card							Chồng/ Husband
11.03	Phạm Trung Dũng			Hộ chiếu/ Passport							Chồng/ Husband
11.04	Phạm Anh Khoa			CCCD/ ID Card							Con trai/ Son
11.04	Phạm Anh Khoa			Hộ chiếu/ Passport							Con trai/ Son
11.05	Phạm Tuấn Hùng			CCCD/ ID Card							Con trai/ Son
11.05	Phạm Tuấn Hùng			Hộ chiếu/ Passport							Con trai/ Son
11.06	Phạm Thị Thanh Hà			CCCD/ ID Card							Chị ruột/ Sister
11.07	Phạm Thị Bích Nga			CMND/ ID Card							Chị ruột/ Sister
11.07	Phạm Thị Bích Nga			CCCD/ ID Card							Chị ruột/ Sister
11.08	Ngô Ngọc Quyền			CMND/ ID Card							Anh rể/ Brother in law
11.08	Ngô Ngọc Quyền			CCCD/ ID Card							Anh rể/ Brother in law
11.09	Phạm Hồng Quang			CMND/ ID Card							Anh ruột/ Brother
11.09	Phạm Hồng Quang			CCCD/ ID Card							Anh ruột/ Brother

11.10	Trần Thúy An			CCCD/ ID Card							Chị dâu/ Sister in law
11.11	Phạm Huy Hoàng			Hộ chiếu/ Passport							Anh ruột/ Brother
11.12	Nguyễn Mai Hương			Hộ chiếu/ Passport							Chị dâu/ Sister in law
11.13	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV)			GCNĐKDN/ Business Registration Certificate	0100150619	03/04/1993	Sở kế hoạch và đầu tư TP Hà Nội/ Department, Planning and Investment of Hanoi	Tháp BIDV, 194 Trần Quang Khải, quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội	115.923.89 7	51,97%	Phó Giám đốc Ban tài chính/ Deputy Director of Finance Department
12.00	Vũ Minh Châu		Thành viên Ban kiểm soát/ Member of BOS	CCCD/ ID Card					0	0%	
12.00	Vũ Minh Châu			CMND/ ID Card					0	0%	
12.01	Vũ Đình Minh			CCCD/ ID Card							Bố/Father
12.02	Vũ Thị Hồng Ngọc			CCCD/ ID Card							Mẹ/Mother
12.03	Võ Văn Bùi			CCCD/ ID Card							Bố chồng/ Father in law
12.04	Nguyễn Thị Lan			CCCD/ ID Card							Mẹ chồng/ Mother in law
12.05	Võ Thành Chung			CCCD/ ID Card							Chồng/ Husband
12.05	Võ Thành Chung			CMND/ ID Card							Chồng/ Husband
12.05	Võ Thành Chung			Hộ chiếu/ Passport							Chồng/ Husband
12.06	Vũ Ngọc Bảo			CCCD/ ID Card							Em trai/ Brother
12.07	Hà Thu Hương			CCCD/ ID Card							Em dâu/ Sister in law
12.08	Võ Minh Hạnh Nguyên			CC/ID Card							Con gái/ Daughter
12.09	Võ Tuệ Minh										Con gái/ Daughter (còn nhỏ)

12.10	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV)			GCNĐKDN/ Business Registration Certificate	0100150619	03/04/1993	Sở kế hoạch và đầu tư TP Hà Nội/ Department, Planning and Investment of Hanoi	Tháp BIDV, 194 Trần Quang Khải, quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội	115.923.897	51,97%	Trưởng phòng Ban Quản lý Đầu tư/ Head of Investment Management Department
13.00	KANG, HEE JOUNG		Thành viên Ban Kiểm Soát/ Member of BOS	Hộ chiếu/ Passport					0	0%	
13.01	Song, Jung Soon			ID card							Mẹ/Mother
13.02	Kang, Eun Jung			ID card							Chị gái/ Sister
13.03	Kang, Sung Whan			ID card							Anh trai/ Brother
13.04	Kang, Sung Ju			ID card							Anh trai/ Brother
13.05	HANA SECURITIES CO., LTD			Mã số giao dịch/ Trading code	CB1827	24/07/2017	Trung tâm lưu ký chứng khoán (VSD)/ Vietnam Securities Depository	82, Uisadang-daero, Youngdeungpo-gu, Seoul	78.087.289	35,01%	Tổ chức có liên quan/ Related organization
14.00	Bùi Thị Hồng Nhung		Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ/ Head of internal audit Committee	CCCD/ ID Card					0	0%	
14.00	Bùi Thị Hồng Nhung			CMND/ ID Card							
14.00	Bùi Thị Hồng Nhung			CMND/ ID Card							
14.00	Bùi Thị Hồng Nhung			Hộ chiếu/ Passport							
14.01	Bùi Công Tiến			CCCD/ ID Card							Bố đẻ/ Father
14.01	Bùi Công Tiến			CMND/ ID Card							Bố đẻ/ Father
14.02	Nguyễn Thị Sen			CCCD/ ID Card							Mẹ đẻ/ Mother
14.02	Nguyễn Thị Sen			CMND/ ID Card							Mẹ đẻ/ Mother

14.03	Bùi Thị Thanh Vân			CCCD/ ID Card						Chị gái/ Sister
14.03	Bùi Thị Thanh Vân			CMND/ ID Card						Chị gái/ Sister
14.04	Nguyễn Thái Nhật			CCCD/ ID Card						Anh rể/ Brother in law
14.04	Nguyễn Thái Nhật			CMND/ ID Card						Anh rể/ Brother in law
14.05	Bùi Thị Thu Trang			CCCD/ ID Card						Em gái/ Sister
14.05	Bùi Thị Thu Trang			CMND/ ID Card						Em gái/ Sister
14.06	Nguyễn Văn Thắng			CCCD/ ID Card						Em rể/ Brother in law
14.06	Nguyễn Văn Thắng			CMND/ ID Card						Em rể/ Brother in law
14.07	Nguyễn Quang Hưng			CCCD/ ID Card						Chồng/ Husband
14.07	Nguyễn Quang Hưng			CMND/ ID Card						Chồng/ Husband
14.07	Nguyễn Quang Hưng			CMND/ ID Card						Chồng/ Husband
14.07	Nguyễn Quang Hưng			Hộ chiếu/ Passport						Chồng/ Husband
14.08	Trần Thị Nhài			CCCD/ ID Card						Mẹ chồng/ Mother in law
14.08	Trần Thị Nhài			CMND/ ID Card						Mẹ chồng/ Mother in law
14.09	Nguyễn Vũ Anh			CC/ID Card						Con/Child
14.09	Nguyễn Vũ Anh			Hộ chiếu/ Passport						Con/Child
14.10	Nguyễn Khải Anh			CC/ID Card						Con/Child
14.10	Nguyễn Khải Anh			Hộ chiếu/ Passport						Con/Child

16.02	Nguyễn Thị Nhâm			CCCD/ ID Card						Mẹ đẻ/ Mother
16.02	Nguyễn Thị Nhâm			Hộ chiếu/ Passport						Mẹ đẻ/ Mother
16.03	Phùng Xuân Hải			CCCD/ ID Card						Anh trai/ Brother
16.04	Lưu Hồng Liên			CCCD/ ID Card						Chị dâu/ Sister in law
16.04	Lưu Hồng Liên			Hộ chiếu/ Passport						Chị dâu/ Sister in law
16.05	Phùng Xuân Quang									Con trai/ Son (còn nhỏ)
16.06	Phùng Minh An									Con gái/ Daughter (còn nhỏ)
17.00	Đỗ Văn Sơn		Thư ký công ty/ Company Secretary	CCCD/ ID Card					0	0%
17.00	Đỗ Văn Sơn			CMND/ ID Card						
17.00	Đỗ Văn Sơn			Hộ chiếu/ Passport						
17.01	Đỗ Lâm			CCCD/ ID Card						Bố đẻ/ Father
17.02	Phan Thị Cúc			CCCD/ ID Card						Mẹ đẻ/ Mother
17.03	Đỗ Hà			CCCD/ ID Card						Em trai/ Brother
17.03	Đỗ Hà			Hộ chiếu/ Passport						Em trai/ Brother
17.04	Nguyễn Thị Thủy			CCCD/ ID Card						Em dâu/ Sister in law
17.04	Nguyễn Thị Thủy			Hộ chiếu/ Passport						Em dâu/ Sister in law

18.00	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam/ <i>Joint Stock Commercial Bank for Investment and Development of Vietnam</i>			GCNĐKDN/ <i>Business Registration Certificate</i>	0100150619	03/04/1993	Sở kế hoạch và đầu tư TP Hà Nội/ <i>Department, Planning and Investment of Hanoi</i>	Tháp BIDV, 194 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam	115.923.89 7	51,97%	Công ty mẹ của tổ chức niêm yết/ <i>Parent Company</i>
19.00	Công đoàn cơ sở Công ty cổ phần chứng khoán BIDV/ <i>Grassroots trade union of BIDV Securities JSC</i>							Tầng 8, Tầng 9 Tòa nhà Thaiholdings, số 210 Trần Quang Khải, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội	0	0%	Tổ chức chính trị - xã hội của công ty/ <i>Political and social organization of the company</i>
20.00	Đoàn thanh niên cơ sở Công ty cổ phần chứng khoán BIDV/ <i>Youth Union of BIDV Securities JSC</i>							Tầng 8, Tầng 9 Tòa nhà Thaiholdings, số 210 Trần Quang Khải, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội	0	0%	Tổ chức chính trị xã hội – của công ty/ <i>Political and social organization of the company</i>

Ghi chú/ Note: Số Giấy NSH*: Số CMND/CCCD/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/ NSH*: In case of individual: ID card/Passport No.; In case of organization: License of establishment and operation/Certificate of business registration/equivalent legal documents.

- (1) “Cục CSQLHC về TTXH”: The Police Department for Administrative Management of Social Order
- (2) “Cục QLXNC”: Vietnam Immigration Department
- (3) “Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư”: Department of Police for Residence Registration, Management, and National Database on Population
2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty/ *Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the company*

Không có/ *None*

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác/ *Other significant issues:*

Không có/ *None*

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS



Ngô Văn Dũng

